ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA BĂNG

Số: 14/PA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ia băng, ngày 14 tháng 12 năm 2021

PHƯƠNG ÁN
Phân bổ dự toán thu – chi, nguồn tiết kiệm chi ngân sách xã năm 2022

Kính gửi:
- BCH Đảng bộ xã Ia Băng nhiệm kỳ 2020-2025
- HĐND xã Ia Băng khóa XIII kỳ họp thứ tư

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của UBND huyện Đak Đoa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ nhu cầu, nhiệm vụ chi các ban, ngành, đoàn thể trong năm 2022;

Xét đề nghị của Công chức tài chính – kế toán xã.

Ủy ban nhân dân xã cân đối phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 và phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách như sau:

A/ PHẦN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
	TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ	**6,291,900,000**	**6,928,000,000**	
	Các khoản thu cân đối NS nhà nước	**2,389,000,000**	**3,088,000,000**	
	Trong đó: Thu cân đối điều tiết chi ngân sách xã	*1,093,900,000*	*1,589,400,000*	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
I	**Các khoản NS xã hưởng theo phân cấp**	**1,813,900,000**	**2,311,000,000**	
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, DV quốc doanh	44,300,000	51,600,000	
	Thuế giá trị gia tăng	*42,300,000*	*51,600,000*	*tỷ lệ điều tiết 30%*
	Thuế tài nguyên	*2,000,000*		
2	Lệ phí trước bạ	231,000,000	329,000,000	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10,000,000	33,000,000	
4	Phí, lệ phí	72,000,000	45,000,000	
5	Thu tiền sử dụng đất	720,000,000	721,600,000	*tỷ lệ điều tiết 80%*
6	Thuế thu nhập cá nhân	691,600,000	1,073,800,000	*tỷ lệ điều tiết 70%*
7	Thu khác và phạt các loai	25,000,000	50,000,000	
8	Thu phạt trật tự ATGT	20,000,000	7,000,000	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện**	**4,478,000,000**	**4,617,000,000**	
1	Thu trợ cấp cân đối ngân sách	4,135,000,000	4,617,000,000	
2	Thu trợ cấp bổ sung có mục tiêu	343,000,000	0	

B/ PHẦN CHI NGÂN SÁCH XÃ PHÂN CẤP NĂM 2022

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**6,291,900,000**	**6,928,000,000**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**720,000,000**	**721,600,000**	
	Trong đó: trích hỗ trợ làm đường GTNT theo Nghị quyết 56 HĐND huyện		521,600,000	sẽ thực hiện theo chỉ tiêu phân bổ của huyện giao trong năm 2022

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
II	**Chi thường xuyên**	**5,452,900,000**	**6,070,400,000**	
1	**Đảng ủy xã**	**669,990,000**	**773,662,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	391,000,000	546,750,000	1. Nhu cầu chi hoạt động công tác Đảng: * Cơ sở tính toán: thực hiện theo quy định 99 của BCH TW Đảng và hướng dẫn 21. - Chi thường xuyên: tổng số Đảng viên của xã là 137 Đảng viên, 17 chi bộ + Chi hoạt động thường xuyên tính cho 30 Đảng viên đầu tiên: 1 Đảng bộ cơ sở (15 lần mức lương tối thiểu/chi bộ/ năm) = 1.490.000đ x 15 = 22.350.000đ + Chi hoạt động thường xuyên tính cho đảng viên từ 31 đến 100: 70 Đảng viên x (0,4 x 1.490.000đ)/đảng viên/năm = 41.720.000đ + Chi hoạt động thường xuyên tính cho đảng viên từ 101 đến 136: 37 Đảng viên x (0,3 x 1.490.000đ)/đảng viên/năm = 16.539.000đ - Nhu cầu chi thường xuyên 1 năm của Đảng bộ xã theo quy định là : 28.900.000đ + 36.512.000đ + 22.350.000đ + 12.000.000đ + 41.720.000đ + 16.092.000đ = 157.574.000đ - Số Đảng phí thu trích lại theo quy định: 20.025.000đ - Nhu cầu chi thường xuyên còn lại phải cấp sau khi trừ Đảng phí giữ lại: 157.574.000đ – 20.025.000= 137.549.000đ. Số còn lại ngân sách phân bổ cấp bù * Dự toán hoạt động: - Chi đặt báo cho 17 chi bộ trực thuộc (báo gia lai, báo
-	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	36,000,000	37,000,000	
-	Chi hoạt động	242,990,000	189,912,000	
+	Chi hỗ trợ các tổ phụ trách làng	11,000,000	11,000,000	
+	Chi tiền báo	28,000,000	28,900,000	
+	Chi hỗ trợ hoạt động 17 chi bộ (4.470.000đ/chi bộ/năm)	75,990,000	0	
+	Chi hỗ trợ kinh phí cho người được cử đi học tập trung	33,000,000	20,000,000	
+	Chi Đại hội các chi bộ trực thuộc		28,012,000	
+	Chi hoạt động khối tuyên giáo		3,000,000	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	
+	Chi hoạt động khối dân vận		3,000,000	nhân dân, tạp chí cộng sản): 17 chi bộ x 1.700.000đ/chi bộ/ năm = 28.900.000đ - Chi hỗ trợ 17 chi bộ trực thuộc đại hội: 137 Đảng viên x (0,1 x 1.490.000đ/Đảng viên) + mỗi chi bộ 3 lượt khách mời là Đảng viên tham dự đại hội (51 người x 0,1 x 1.490.000đ) = 28.012.000đ - Chi hỗ trợ hoạt động tuyên giáo, dân vận, tổ chức, UBKT mỗi tổ chức 3.000.000đ/năm = 12.000.000đ - Phân bổ tiết kiệm hằng năm để chi công tác viết lịch sử Đảng bộ xã: 50.000.000đ. - Chi hỗ trợ kinh phí cho người đi tập huấn, đi học tập trung theo Nghị quyết 124/2020/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai (50.000đ/người/ngày) = 23.000.000đ - Chi hoạt động khác: tiếp khách, văn phòng phẩm, các hoạt động đột xuất...: 40.000.000đ
+	Chi hoạt động tổ chức Đảng		3,000,000	
+	Chi hoạt động UBKT		3,000,000	
+	Chi cho công tác viết Lịch sử Đảng bộ xã	50,000,000	50,000,000	
+	Chi hoạt động khác	45,000,000	40,000,000	
2	**Hội đồng nhân dân xã**	**361,700,000**	**535,900,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	245,000,000	239,000,000	
-	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	24,000,000	25,000,000	
-	Chi hoạt động	172,700,000	271,900,000	
+	Chi công tác bầu cử	80,000,000		
+	Chi may trang phục Đại biểu HĐND xã		145,000,000	
+	Chi hỗ trợ hoạt động tiếp xúc cử tri Đại biểu HĐND	52,700,000	49,300,000	
+	Chi hoạt động (họp HĐND, giám sát, giao ban, tiếp xúc cử tri, chi khác …)	40,000,000	77,600,000	
	Chi tổ chức kỳ họp HĐND		***28,880,000***	**04 kỳ/năm (2 kỳ chính thức + 2 kỳ chuyên đề)**
	Trong đó: tổng 1 kỳ		*7,220,000*	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
	Đại biểu HĐND xã		*3,480,000*	29 ĐB x 120.000đ/ĐbB
	Đại biểu mời tham dự		*1,200,000*	15 ĐB x 80.000đ/ĐB
	Chủ tọa kỳ họp		*460,000*	02 người x 230.000đ/người
	Thư ký kỳ họp		*240,000*	02 người x 120.000đ/người
	Cán bộ phục vụ gián tiếp		*80,000*	02 người x 40.000đ/người
	Nước uống phục vụ kỳ họp		*1,760,000*	44 người x 40.000đ/người
	Chi tiếp xúc cử tri		***16,240,000***	**04 đợt/năm**
	Trong đó: tổng chi 01 lần		*4,060,000*	
	Chi địa điểm tiếp xúc cử tri		*2,030,000*	07 điểm x 290.000đ/điểm
	Chi báo cáo tổng hợp ý kiến tiếp xúc cử tri		*1,610,000*	07 bộ x 230.000đ/bộ
	Chi rà soát tổng hợp ý kiến		*420,000*	07 bộ x 60.000đ/bộ
	Chi các cuộc họp, hội nghị		***11,280,000***	**12 lần**
	Trong đó: tổng chi 01 lần		*940,000*	
	Chi chủ trì hội nghị		*160,000*	02 người x 80.000đ/người
	Thành viên tham dự hội nghị		*420,000*	07 người x 60.000đ/người
	Chi nước uống		*360,000*	09 người x 40.000đ/người
	Chi hoạt động giám sát		***11,200,000***	**04 đợt**
	Trong đó:		*2,800,000*	
	Chi trưởng đoàn giám sát		*120,000*	01 người x 120.000đ/người
	Thành viên giám sát		*800,000*	10 người x 80.000đ/người
	Chi soạn báo cáo, đề cương		*1,000,000*	01 bộ x 1.000.000đ/bộ
	Chi rà soát chỉnh lý báo cáo		*1,000,000*	01 bộ x 1.000.000đ/bộ
	Chi khác		***10,000,000***	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
3	**Ủy ban nhân dân xã**	**1,532,260,000**	**1,869,438,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	989,260,000	1,008,300,000	3. Nhu cầu hoạt động của UBND xã theo nhu cầu thực tế phát sinh trong 1 năm: - Chi tiền đặt báo phát sinh trong năm: thực hiện theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, cũng như nhu cầu nâng cao trình độ kiến thức, cập nhật thông tin thời sự kịp thời cho cán bộ công chức cấp xã, cũng như cấp thôn hằng năm UBND xã tiến hành đặt báo theo quý với tổng kinh phí 1 năm là: 12.000.000 đ. - Chi tiền điện chiếu sáng phát sinh trong năm (bao gồm điện sinh hoạt của UBND xã, điện phát sóng 12 cụm FM và điện đường chiếu sáng): 5.000.000đ/tháng x 12 tháng =60.000.000 đ. - Chi cước phí điện thoại, tiền iternet : 2.000.000đ/tháng x 12 tháng = 24.000.000đ - Chi kinh phí hỗ trợ hoạt động tổ hòa giải cấp thôn: 100.000đ/tháng/thôn x 12 tháng x 11 thôn = 13.200.000đ. - Chi hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật: 05 người x 100.000đ/người/buổi x 02 buổi x 11 thôn = 11.000.000đ - Chi công tác số hóa sổ hộ tịch: 71.060 trường thông tin x 300đ/trường = 21.318.000đ - Chi Mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn (một số thiết bị văn phòng khác): 75.000.000đ - Chi công tác bầu cử thôn trưởng: 2000.000đ/thôn x 11 thôn = 22.000.000đ - Chi công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn xã:
-	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	200,000,000	172,000,000	
-	Chi hoạt động	443,000,000	689,138,000	
+	Chi tiền internet, tiền điện thoại	15,000,000	24,000,000	
+	Chi tiền báo	12,000,000	12,000,000	
+	Chi tiền điện thắp sáng	50,000,000	60,000,000	
+	Chi hoạt động tổ hòa giải cấp thôn	11,000,000	13,200,000	
+	Chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật		11,000,000	
+	Chi công tác số hóa sổ hộ tịch		21,318,000	
+	Chi mua sắm tài sản, sửa chữa tài sản, dụng cụ văn phòng…	75,000,000	75,000,000	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	
+	Chi công tác bầu cử thôn trưởng		22,000,000	100.000.000đ - Chi trích lập quỹ khen thưởng: 20.000.000đ - Chi hỗ trợ hoạt động công đoàn xã: 15.000.000đ (trong đó đã bao gồm hỗ trợ đại hội công đoàn 5.000.000đ) - Chi Công tác ISSO, cải cách TTHC: (chi hoạt động duy trì theo quy định 10.000.000đ/năm + chi đầu mối kiểm soát 1.620.000đ + Chi báo cáo tổng hợp công tác kiểm soát 4.000.000đ) = 15.620.000đ - Chi hoạt động khác của UBND xã phát sinh trong năm: 300.000.000đ (chi các nhiệm vụ quan trọng phát sinh đột xuất trong năm, chi tiếp khách, chi hỗ trợ cán bộ công chức các ngày lễ tết trong năm tối đa không quá 1.000.000đ/người/đợt, Chi tàu xe phép, Chi chế độ họp hội nghị, các hoạt động của các công chức chuyên môn, hoạt động liên quan củng cố các tiêu chí nông thôn mới, chi kinh phí làm thêm giờ phát sinh, hoạt động dân tộc, tôn giáo trên địa bàn, chi mua văn phòng phẩm, đổ mực các loại….)
+	Chi công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn xã		100,000,000	
+	Chi lập quỹ khen thưởng	20,000,000	20,000,000	
+	Chi hỗ trợ hoạt động công đoàn	10,000,000	15,000,000	
+	Chi công tác ISO, cải cách TTHC hằng năm		15,620,000	
+	Chi hoạt động khác (tiếp khách, Văn phòng phẩm, hoạt động các ngành UBND xã, hỗ trợ khác ngày lễ, tết ...)	250,000,000	300,000,000	
4	**Mặt trận tổ quốc xã**	**442,690,000**	**440,130,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	201,000,000	314,250,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	15,000,000	18,000,000	
	Chi Ban thanh tra nhân dân	5,000,000	5,000,000	
	Chi thường xuyên khoán theo NQ 136	12,516,000	17,880,000	1.490.000đ/tháng x 12 tháng
	Chi khoán hoạt động theo QĐ 20/2015	108,174,000	0	Đã thực theo NQ 136 đưa vào bảng lương
	Chi giám sát, phản biện xã hội theo quyết định 217,218	10,000,000	10,000,000	05 đoàn thể x 2.000.000đ/đoàn thể
	Chi hỗ trợ hoạt động khu dân cư	66,000,000	55,000,000	5.000.000đ/khu dân cư x 11 khu dân cư

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
	Chi hỗ trợ Ban chỉ đạo thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"	25,000,000	20,000,000	
5	**Đoàn thanh niên xã**	**218,190,000**	**239,880,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	71,000,000	193,500,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	16,500,000	18,500,000	
	Chi hỗ trợ sinh hoạt hè	10,000,000	10,000,000	
	Chi thường xuyên khoán theo NQ 136	12,516,000	17,880,000	1.490.000đ/tháng x 12 tháng
	Chi khoán hoạt động theo QĐ 20/2015	108,174,000		Đã thực theo NQ 136 đưa vào bảng lương
6	**Hội phụ nữ xã**	**214,690,000**	**227,380,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	79,000,000	193,500,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	12,000,000	13,000,000	
	Chi hỗ trợ hoạt động ngày 20/10 và 8/3	3,000,000	3,000,000	
	Chi hỗ trợ Đại Hội LHPN	18,000,000		
	Chi thường xuyên khoán theo NQ 136	12,516,000	17,880,000	1.490.000đ/tháng x 12 tháng
	Chi khoán hoạt động theo QĐ 20/2015	108,174,000		Đã thực theo NQ 136 đưa vào bảng lương
7	**Hội Nông dân xã**	**211,690,000**	**219,630,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	79,000,000	189,750,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	12,000,000	12,000,000	
	Chi thường xuyên khoán theo NQ 136	12,516,000	17,880,000	1.490.000đ/tháng x 12 tháng
	Chi khoán hoạt động theo QĐ 20/2015	108,174,000		Đã thực theo NQ 136 đưa vào bảng lương
8	**Hội Cựu chiến binh xã**	**211,190,000**	**214,880,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	75,500,000	186,000,000	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	15,000,000	11,000,000	
	Chi thường xuyên khoán theo NQ 136	12,516,000	17,880,000	1.490.000đ/tháng x 12 tháng
	Chi khoán hoạt động theo QĐ 20/2015	108,174,000		Đã thực theo NQ 136 đưa vào bảng lương
9	**Công an xã**	**373,000,000**	**318,000,000**	
-	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	220,000,000	195,000,000	
-	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	18,000,000		Thực hiện theo NQ 136 CAV không còn được hỗ trợ đóng BHYT
-	Chi hoạt động	135,000,000	123,000,000	
+	Chi tổ chức hoạt động ngày thành lập ngành	5,000,000	5,000,000	
+	Chi hoạt động tháng ATGT		5,000,000	
+	Chi tổ chức ra quân cao điểm trấn áp tội phạm		3,000,000	
+	Chi tổ chức ra quân phòng chống Ma túy		3,000,000	
+	Chi thường xuyên (chi trực, tuần tra, hoạt động khác …)	110,000,000	100,000,000	
+	Chi từ nguồn thu phạt ATGT	20,000,000	7,000,000	
10	**Ban CHQS xã**	**600,000,000**	**592,000,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	280,000,000	320,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	20,000,000	22,000,000	
	Chi thường xuyên (chi trực, tuần tra, hoạt động khác …)	100,000,000	115,000,000	
	Chi huấn luyện LLDQ	200,000,000	135,000,000	
11	**Hội chữ thập đỏ**	**23,000,000**	**41,000,000**	
	Chi phụ cấp kiêm nhiệm	13,000,000	26,000,000	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ		5,000,000	
	Chi Đại hội	7,000,000		
	Chi hoạt động	10,000,000	10,000,000	
12	**Hội người cao tuổi**	**61,000,000**	**82,000,000**	
	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương	15,000,000	26,000,000	
	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	5,000,000	5,000,000	
	Chi Đại hội	7,000,000		
	Chi chúc thọ mừng thọ	41,000,000	51,000,000	
13	**Y tế**	**108,500,000**	**59,500,000**	
	Chi phụ cấp y tế thôn	98,500,000	59,500,000	
	Chi hỗ trợ phòng chống dịch bệnh	10,000,000		
14	**Chi Sự nghiệp giáo dục**	**55,000,000**	**67,000,000**	
16	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao, VHTT**	**150,000,000**	**80,000,000**	
	Trong đó: Chi Đại hội thể dục thể thao	70,000,000		
17	**Chi công tác chính sách**	**15,000,000**	**15,000,000**	
18	**Chi Đảm bảo xã hội**	**20,000,000**	**20,000,000**	
19	**Chi Sự nghiệp môi trường**	**60,000,000**	**60,000,000**	
20	**Chi tiết kiệm 10% CCTL**	**195,000,000**	**215,000,000**	
III	**Chi dự phòng ngân sách**	**119,000,000**	**136,000,000**	

C/ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
1	**Đảng ủy xã**	**0**	**100,000,000**	

Stt	Danh mục	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
	Chi cho công tác viết Lịch sử Đảng bộ xã		100,000,000	
2	**Ủy ban nhân dân xã**	**0**	**60,000,000**	
	Chi Đại hội TDTT xã		60,000,000	
3	**Đoàn thanh niên xã**	**0**	**20,000,000**	
	Chi Đại hội Đoàn nhiệm kỳ 2022-2027		20,000,000	
4	**Hội Cựu chiến binh xã**	**0**	**18,000,000**	
	Chi Đại hội Hội CCB nhiệm kỳ 2022-2027		18,000,000	
5	**Ban CHQS xã**	**0**	**200,000,000**	
	Chi diễn tập chiến đấu phòng thủ		200,000,000	

Ghi chú:

Số phân bổ dự toán hoạt động trên cho các ban, ngành, đoàn thể tính theo số thu cân đối đạt 100% dự toán giao trong năm. Năm 2022 UBND xã được giao thu cân đối chi thường xuyên là 1.589.400.000đ tăng 495.500.000đ so với năm 2021. Do vậy tùy vào tình hình và khả năng thu ngân sách thực tế trong năm 2021, mà sẽ có sự điều chỉnh dự toán chi phù hợp để tránh việc mất cân đối tài chính.

Tổng giao dự toán ngân sách xã năm 2022 6.928.000.000đ (*trong đó chi thường xuyên 6.071.000.000đ, chi đầu tư phát triển 721.600.000đ, chi dự phòng ngân sách 136.000.000đ*) tăng 636.100.000đ so với năm 2020 là 6.291.900.000. Ngân sách năm 2022 cấp kinh phí đảm bảo lương, các khoản trích theo lương cho cán bộ công chức, bán chuyên trách theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính Phủ, riêng phần kinh phí chênh lệch giữa Nghị quyết 136/2021 ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia lai và Nghị định 34/2019/NĐ-CP (*gồm kinh phí cho người tham gia trực tiếp ở thôn, khoán hoạt động đoàn thể xã và một số khoản khác*) tạm thời cấp trên chưa cấp và sẽ cấp bổ sung trong năm 2022, cho nên để đảm bảo kinh phí hoạt động trong năm, phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 thực hiện phân bổ đảm bảo nguồn lương tới tháng 9/2022, 03 tháng cuối năm chờ ngân sách cấp trên cấp kinh phí sẽ thực hiện.

Do trong năm 2022 có nhiều nhiệm vụ đặc biệt phát sinh như: Diễn tập chiến đấu phòng thủ, Đại hội 03 tổ chức chính trị xã hội, bầu cử thôn trưởng, Đại hội 17 chi bộ, Đại hội thể dục thể thao xã Ia Băng 05 năm, triển khai công tác viết lịch sử Đảng bộ xã

... cho nên để đảm bảo hoạt động hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trên UBND xã xây dựng và trình phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách để thực hiện chi các nhiệm vụ trên.

Ngoài ra để công tác điều hành chi ngân sách trong năm 2022 được đảm bảo, đề nghị các ban ngành sau khi nhận được phân bổ dự toán của HĐND xã phê duyệt, tiến hành xây dựng kế hoạch số kinh phí được phân bổ theo từng nhiệm vụ, từng giai đoạn, tránh tình trạng hụt chi cuối năm. UBND xã sẽ không thực hiện bổ sung trong năm vì không có nguồn đảm bảo.

Trên đây là phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 và phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách của UBND xã Ia Băng ./.

Nơi nhận:
- BCH Đảng bộ xã;
- TT HĐND xã;
- ĐB HĐND xã;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Hùng